

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD1+P8	7:25	7+11+0	0+0+0		4+12+6	0+0+0	
2		P6+TD1+P10	7:25	10+10+0	0+0+0		1+10+11	0+0+0	1 người H1 sang P6 về
3		RC6+CLO+VSP02	9:25	3+15+1	0+0+0		0+14+0	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ 1 người P8 về đi vsp02



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/03/2025	TO: TD5 - TD1 - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VIỆT - SON - TÚ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TRI PHƯỚC	TD5	17	1	9	2	12	79	CODIEN	Vietnamese
2	HA MẠNH HOÀNG	TD5	15-16,300	3	15			72	CODIEN	Vietnamese
3	HOÀNG HỮU TRỌNG	TD5	95	1	18			68	CODIEN	Vietnamese
4	TRỊNH CÔNG SƠN	TD5	97-98	2	17			48	CODIEN	Vietnamese
5	HỒ CHIẾN THẮNG	TD5	96	1	11			57	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD5	18-19	2	18			55	CODIEN	Vietnamese
7	ĐO THANH TIẾN	TD5	99	1	11	2	42	79	DVL	Vietnamese
8	BADRETDINOV EDGAR	TD1	13	1	4			75	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	18	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	14	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	16	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN SÁNG	TD1	22	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
13	MAI ANH TUẤN	TD1	19	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VĂN NINH	TD1	12	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC DŨNG	TD1	17	1	8			66	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD1	15	1	12			62	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ NGỌC TỬ	TD1	20	1	11			75	KH-THAC	Vietnamese
18	HO NGOC BEN	TD1	21	1	14			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	7	458	11	99	4	54	4		
2	TD1	11	803	11	81	0	0	12		
3	P8	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		18	1.261	22	180	4	54	22		
WEIGHT KG			1.261		180		54			

GRAND TOAL: 1.495 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/03/2025	TO: P6 - TD1 - P10	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHU - LHAÍ - DỪNG	ETA: 09:25
Comm			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN KIM PHI HÙNG	P6	42	1	11			70	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC TUÂN	P6	45-46	2	16			72	XAYLAP	Vietnamese
3	HA ĐỨC TÙNG	P6	52	1	17			64	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÌNH TRỌNG KIẾN	P6	40-41	2	16			71	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ CÔNG THƯỜNG	P6	38-39	2	16			78	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN MINH TÚ	P6	50	1	20	1	7	65	XAYLAP	Vietnamese
7	MAI VÕ TRƯỞNG GIANG	P6	53-54	2	19			68	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN BA BẦU	P6	47-48	2	20			89	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HIẾN ĐĂNG	P6	43-44	2	19			76	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC VIỆT	P6	49	1	20			64	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ MINH TÙNG	TD1	79	1	14			72	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ANH TUÂN	TD1	89	1	13			71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	TD1	80	1	13			135	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ QUANG ĐẠO	TD1	78,81	2	16			79	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD1	88	1	11	4	56	66	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH MƯỜI	TD1	82	1	4			74	PSV	Vietnamese
17	TRIỆU MINH HỒNG	TD1	84	1	2			70	PSV	Vietnamese
18	ĐẠU ĐỨC HÙNG	TD1	83	1	5			74	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	85	1	3			69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P6	10	717	16	174	1	7	1		CHUYEN 1 PAX TU P6 SANG TD1
2	TD1	9	710	10	81	4	56	10		
3	P10	0	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		19	1.427	26	255	5	63	22		
WEIGHT KG			1.427		255		63			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/03/2025	TO: RC6 - CLO - VSP02	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VTHU - LHAÏ - DỪNG	ETA: 11:45

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN NAM THẮNG	RC6	60	1	14	2	45	106	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN NGHĨ	RC6	56-57	2	15			65	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN TIỆP	RC6	58-59	2	19			81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TIỀN SINH	CLO	81	1	7	3	53	66	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	86	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ MINH TỬ	CLO	80	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN QUANG HUY	CLO	83-84	2	7			76	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ NGỌC LUÂN	CLO	82	1	3			84	KHOAN	Vietnamese
9	CHU ĐỨC AI	CLO	77	1	3			82	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VĂN BÓN	CLO	76	1	8			62	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TAM	CLO	78	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
12	CAO VĂN VIỆT	CLO	85	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN QUANG HIỀN	CLO	79	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
14	VĂN ĐÌNH QUANG	CLO	87-88	2	12			63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HẠM HÀ	CLO	89-90	2	16			64	DVL	Vietnamese
16	NGÔ VĂN THANH	CLO	92-93	2	8			68	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐĂNG NAM	CLO	91	1	4			66	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN HUNG	CLO	94	1	4			64	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN HUU ĐỨC***TU P8 VE	VSP02	43	1	10	1	15	78	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC6	3	252	5	48	2	45	0		
2	CLO	15	1.043	19	97	3	53	15		
3	VSP02	1	78	1	10	1	15	0		
TOTAL		19	1.373	25	155	6	113	15		
WEIGHT KG			1.373		155		113			

GRAND TOAL: 1.641 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN